

2020

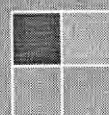
# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM  
(MÃ CK: VOS)



**VOSCO**

***SOLID PARTNER, RELIABLE CARRIER***



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 173/BC-VOSCO

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 4 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-225) 3731 090
- Fax: (84-225) 3731 952
- Website: [www.vosco.vn](http://www.vosco.vn)
- Mã cổ phiếu : VOS

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải. Với chức năng chính là vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa và xuất nhập khẩu của Việt Nam, liên tục từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty luôn là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước với đội tàu lớn, đa dạng và dịch vụ vận tải chất lượng, uy tín.

Vosco có đội ngũ nhân viên quản lý nhiều kinh nghiệm, được đào tạo theo đúng chuyên ngành. Bên cạnh đó đội ngũ sỹ quan thuyền viên của Công ty có kinh nghiệm,

kỹ năng làm việc tốt, luôn đáp ứng các công ước, những yêu cầu khắt khe của các công ước và tổ chức quốc tế, các chính quyền cảng và các chủ hàng lớn trên thế giới. Đặc biệt, đội ngũ sỹ quan thuyền viên của Vosco được đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức chuyên ngành thông qua các cơ sở đào tạo uy tín và ngay tại chính Trung tâm huấn luyện thuyền viên của Công ty (VMTC).

Vosco là công ty vận tải biển Việt Nam đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận cho Hệ thống quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) cũng như ISO 9001-2008, Giấy chứng nhận an ninh tàu và cảng biển (ISPS) ... và cũng là công ty vận tải biển Việt Nam đầu tiên áp dụng Công ước Lao động Hàng hải (MLC-2006).

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng. Hiện nay, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

### **3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Đến ngày 31/12/2020, Công ty sở hữu đội tàu 12 chiếc với tổng trọng tải 405.112 dwt gồm 08 tàu hàng khô, hàng rời, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container, cùng với một số tàu thuê định hạn nên số lượng tàu khai thác thường xuyên khoảng 12-14 tàu

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

### **- Địa bàn kinh doanh**

Đội tàu của Vosco hoạt động rộng rãi trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ....

*Nhóm tàu hàng khô:* Đối với các tàu nhỏ, cỡ khoảng trên 10.000 dwt, hiện Công ty chỉ có 01 tàu, khai thác chủ yếu tại thị trường Đông Nam Á, tham gia xuất nhập khẩu và chạy nội địa theo dạng spot. Đối với các tàu cỡ Handysize cỡ từ 20.000 – 30.000 dwt, khai thác chủ yếu tại thị trường nội địa, Đông Nam Á và Trung Quốc theo dạng spot, thỉnh thoảng kết hợp cho thuê T/c. Các tàu cỡ Handymax/Supramax đang khai thác worldwide nhưng chủ yếu cho thuê T/c kết hợp tự khai thác tại khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Trung Quốc và trên các tuyến xa như đi Nam Mỹ, Tây Phi.

*Nhóm tàu dầu sản phẩm:* Có 02 tàu cỡ 50.000 dwt (MR) do Công ty tự quản lý kỹ thuật và khai thác theo dạng spot trên khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á. Tuy nhiên, tàu Đại Nam đã 20 tuổi, đã hết hạn giấy tờ và đến kỳ lên đà, tuy nhiên Công ty nhận thấy việc sửa chữa tàu xong rồi tiếp tục khai thác khi tàu tuổi cao, không được các oil majors chấp nhận sẽ không có hiệu quả nên đã cho tàu lay-up từ đầu tháng 10/2020 để chờ thực hiện các thủ tục thanh lý.

*Nhóm tàu container:* Có 02 tàu cỡ 560 teus khai thác tuyến nội địa. Hiện nay sự cạnh tranh tại thị trường này rất lớn nhưng từ cuối năm 2020 đã bớt căng thẳng hơn khi nguồn hàng khá dồi dào. Do đặc thù khai thác nên lượng khách hàng của tàu container rất lớn

**- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)**

#### ***Đội tàu hàng khô***

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng do Công ty sở hữu gồm 08 chiếc với trọng tải từ 13.000 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới. Để duy trì năng lực vận chuyển của mình, Công ty thường xuyên tìm kiếm thuê thêm tàu ngoài về khai thác theo các hình thức như thuê tàu trần, thuê định hạn chuyên, voyage relet... để duy trì đội tàu hàng khô ở mức 10-12 tàu.

#### ***Đội tàu dầu sản phẩm***

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hai vỏ với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

#### ***Đội tàu container***

Vận chuyển container chạy chuyên tuyến Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 tàu với tổng trọng tải là 17.452 DWT, sức chở 560 teus/01 tàu.

### **4. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty**

**Sứ mệnh:** Với slogan: “*Solid partner, reliable carrier*”, Vosco cam kết cung cấp dịch vụ vận tải tin cậy và chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người,

tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tính chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động.

**Tầm nhìn:** Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải tin cậy và linh hoạt. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông qua việc không ngừng cải tiến mà điều đó có được là nhờ vào những nỗ lực vượt trội, tinh thần làm việc tập thể và khai thác vận hành ổn định các con tàu.

**Triết lý kinh doanh:** triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp;
2. Tuân thủ các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường;
3. Đạt được chi phí khai thác thấp;
4. Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu chạy rỗng.
5. Phát triển mối quan hệ với những khách hàng quan trọng.

#### **Giá trị cốt lõi:**

**Tính chuyên nghiệp:** Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Chúng tôi có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

**Sự tin cậy:** Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân.

**Tinh thần trách nhiệm:** Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

**Tính quyết đoán và sáng tạo:** Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình.

**Sự trung thành:** Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho VOSCO.

**Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức:** Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan.

#### **5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**5.1. Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị Công ty theo quy định tại điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 như sau:

“a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ

chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát”

## 5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Bộ phận/Chi nhánh/Công ty con và đội tàu

## 5.3. Các công ty con, công ty liên kết

**5.3.1. Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty:** Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

### 5.3.2. Công ty con và công ty liên kết

Đến 31/12/2020, Công ty không có công ty con. Các công ty liên kết gồm:

#### - Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 05 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

#### - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

VTSC chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ của VTSC.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

**5.3.3. Cổ phiếu quỹ:** Không có. Trong năm 2020, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

### ***6. Định hướng phát triển trong tương lai***

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu để tập trung dòng tiền phục vụ tái cơ cấu tài chính thành công.

Công ty đã có định hướng phát triển để bù đắp lại số tàu và tấn trọng tải giảm trong giai đoạn vừa qua, đó là tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển nhằm duy trì đội tàu Công ty thường xuyên khoảng 14 - 15 tàu. Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên... Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cả khối thuyền viên và văn phòng.

Giai đoạn sau năm 2020, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác đầu tư đội tàu kết hợp với thể mạnh là quản lý và khai thác tàu, sẽ nâng dần tỷ lệ tàu thuê ngoài lên mức từ 20-30% tổng trọng tải đội tàu.

### ***7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới***

- Nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang thiếu hụt.

- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu.

- Tỷ giá Usd/Vnd biến động, nếu tỷ giá tăng sẽ làm phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá rất lớn.

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới, hiện đại mà tàu của Công ty khó có khả năng đáp ứng.

- Các qui định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Công ước quốc tế về việc lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn, Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO<sub>2</sub>,...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng cho Công ty.

- Trong ngắn hạn, thị trường vận tải biển vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biển

đảo, xung đột vũ trang còn xảy ra ở nhiều nơi, cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung cũng như giữa các nền kinh tế lớn, các hành động trả đũa lẫn nhau diễn biến khó lường và gần đây nhất là sự bùng phát của dịch bệnh Covid 19 trên toàn thế giới từ đầu năm 2020 và đến nay vẫn chưa được kiểm soát đã, đang và sẽ tạo nên những tác động tiêu cực tới thị trường vận tải biển.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm vô cùng khó khăn của ngành vận tải biển do những ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 với nhiều thời điểm thị trường giảm sâu, mức cước vận chuyển rất thấp, hàng hóa khan hiếm, nhiều tàu không thể vào cảng làm hàng hoặc thay thuyền viên nhưng Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã quyết tâm áp dụng nhiều biện pháp tích cực, chủ động trong hoạt động khai thác đội tàu, quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng vật tư, bố trí điều động và thay thuyền viên. Đồng thời, tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt theo 03 hướng tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu đội tàu và đặc biệt là tái cơ cấu tài chính để ổn định sản xuất kinh doanh, giảm bớt thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Mặc dù Công ty đã hết sức nỗ lực và áp dụng nhiều giải pháp tích cực để cải thiện kết quả kinh doanh nhưng thị trường vận tải biển năm 2020 sút giảm trầm trọng và bất ổn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Kế hoạch 2020	TH năm 2020	So sánh TH 2020 với (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	TH 2019	KH 2020
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.775	5.372	6.675	98,52	124,25
	Trong đó, đội tàu Công ty	1.000T	5.759	4.922	5.372	93,28	109,14
2	Sản lượng luân chuyển	Triệu TKM	20.150	13.473	21.698	107,68	161,05
	Trong đó, đội tàu Công ty	Triệu TKM	17.959	12.173	18.344	102,08	150,69
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.805	1.282	1.362	75,46	106,24
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.511	1.045	1.261	83,45	120,67
	Đội tàu Công ty	Tỷ đồng	1.228	957	1.028	83,71	107,42
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	51	30,89	-187		



Như vậy, năm 2020, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020 của Công ty là lãi 30,89 tỷ đồng trên cơ sở tái cơ cấu được nợ với Vietcombank và thanh lý tàu Đại Nam. Tuy nhiên, Công ty chưa thanh lý được tàu Đại Nam trong năm do việc tái cơ cấu hoàn thành vào ngày cuối của năm và chưa xong thủ tục để triển khai bán được tàu, cùng với việc hiệu quả sụt giảm từ việc giảm giá cước khoảng 100 tỷ đồng nên kết quả chung năm 2020, Công ty lỗ - 187 tỷ đồng.

#### ***Tình hình hoạt động của đội tàu Công ty:***

Tàu hàng khô: thị trường tàu hàng khô đầu năm 2020 diễn ra vô cùng khó khăn khi rơi tự do từ cuối tháng 12 năm 2019, cộng thêm việc phải chuyển sang sử dụng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp với giá rất cao. Bên cạnh đó, thị trường liên tiếp giảm sâu do chịu ảnh hưởng nặng nề khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp, đã trở thành đại dịch và lan ra gần như toàn thế giới. Các nước buộc phải có những hành động mạnh mẽ để đối phó trong đó có hành động phong tỏa các thành phố, cảng biển làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới. Tình trạng hàng hóa khan hiếm và cước thấp kéo dài trong cả Quý I.

Sang quý 2, mặc dù giá nhiên liệu đã giảm đến mức kỷ lục nhưng không bù đắp được sự suy giảm về giá cước, thị trường vận tải tiếp tục đà lao dốc do lượng hàng hóa giao thương bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Cuối quý, thị trường bắt đầu có những dấu hiệu tích cực khi một số nước đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh và chuyển xã hội sang trạng thái vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế.

Bước vào quý 3, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, nhiều nơi trên thế giới đã phải hứng chịu làn sóng thứ hai của dịch bệnh này. Tuy nhiên, tình hình sản xuất, giao thương mặc dù có bị ảnh hưởng song không sụt giảm nhiều so với hai quý đầu năm. Trong khi đó, nền sản xuất của Trung Quốc được cho là có tốc độ hồi phục tương đối nhanh dẫn tới rất nhiều nhu cầu vận chuyển các nguyên liệu thô từ Ấn Độ, Indonesia... về Trung Quốc. Điều này giúp cho thị trường vận tải, đặc biệt là thị trường của các cỡ tàu lớn Supramax, Panamax, Capesize đã có sự tăng trưởng hơn. Nếu chỉ nhìn theo chỉ số BDI thì có thể thấy từ cuối quý 2/2020, thị trường đã có sự khởi sắc hơn khi chỉ số này đang dao động quanh mức 1.700 điểm nhưng sự biến động chính là cỡ tàu Capesize. Thực tế thì thị trường cũng có cải thiện khi Trung Quốc khởi động sản xuất trở lại, tăng nhu cầu nhập khẩu than, quặng đẩy thị trường Pacific nhộn nhịp hơn, đặc biệt là tại khu vực Đông Ấn Độ. Tuy vậy, việc giá nhiên liệu có chiều hướng tăng trở lại và thị trường Ấn Độ luôn chứa đựng sự biến động lớn và tính rủi ro cao.

Thị trường cỡ tàu Supramax cuối tháng 9 có diễn biến khá tốt trên hầu hết các tuyến. Nhu cầu xuất khẩu quặng từ bờ Đông Ấn Độ có phần giảm sút vì yếu tố thời tiết và tác động của đại dịch Covid 19 đến hoạt động logistics, nhưng nhu cầu nhập khẩu than lại tăng mạnh cả về bờ Đông và Tây Ấn làm giá cước cho chiều về đây tăng vọt. Thị trường tàu cỡ Handysize cũng được hưởng lợi từ các cỡ tàu lớn nên trong quý III đã ổn định hơn so với 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, các tàu Handysize của Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực Đông Nam Á nên lượng hàng cũng bị hạn chế, các

mặt hàng chủ yếu hiện nay chỉ xoay quanh xi măng bao từ Việt Nam đi Philippines, Clinker, phân bón, sắt thép... Đồng thời, những lo ngại về làn sóng thứ 2 của dịch bệnh Covid-19 và lũ lụt tại Trung Quốc vẫn khiến cho thị trường có nhiều diễn biến bất ổn, khó lường.

Sang quý 4, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã có những chuyển biến tích cực hơn, đặc biệt là nền kinh tế Trung Quốc đã có những bước hồi phục mạnh mẽ dẫn tới sự gia tăng lớn về nhu cầu vận chuyển các nguyên liệu thô từ Ấn Độ, Indonesia... về Trung Quốc. Điều này giúp cho thị trường vận tải, đặc biệt là thị trường của các cỡ tàu lớn Supramax, Panamax, Capesize đã có những sự tăng trưởng rõ rệt. Thị trường tàu cỡ handysize nhờ đó cũng tương đối ổn định. Tuy nhiên, các tàu handysize của Công ty đầu Quý 4 bị ảnh hưởng nhiều của điều kiện thời tiết, bão gió dồn dập trong tháng 10 và tháng 11 tại Philippines, Việt Nam làm giảm hiệu quả khai thác tàu.

- Thị trường vận tải dầu sản phẩm: Đầu năm 2020, thị trường vận tải dầu sản phẩm được duy trì khá ổn định nhưng suy giảm rõ rệt vào tháng 2 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Tuy vậy, thị trường lại sôi động trong nửa đầu tháng 3 do các hoạt động đầu cơ, tích trữ dầu giá rẻ vô cùng mạnh mẽ của một số hãng dầu lớn. Số lượng các giao dịch thương mại thành công khá nhiều nên nhu cầu vận chuyển tăng và cước vận tải dầu sản phẩm cũng cải thiện rõ rệt.

Quý II, mặc dù các quốc gia trong nhóm OPEC đã đạt được thỏa thuận về cắt giảm sản lượng dầu mỏ vào đầu tháng tư nhưng giá dầu vẫn tiếp tục giảm rất mạnh. Sự sụt giảm tới mức thấp kỷ lục về giá dầu thô đã khiến cho thị trường vận tải dầu sản phẩm trong tháng 4 tiếp tục diễn biến sôi động trên hầu hết các tuyến vận chuyển, cước vận tải đã tăng tới mức kỷ lục trong lịch sử của ngành vận tải xăng dầu. Tuy nhiên sự sôi động này là do nhu cầu dầu cơ dầu sản phẩm giá rẻ và thuê tàu làm kho chứa dầu tăng mạnh. Sau đó, thị trường lại sụt giảm rất mạnh ngay khi bắt đầu vào tuần thứ 2 của tháng 5 và tiếp tục đà suy giảm sâu.

Sang quý III, thị trường tàu dầu sản phẩm tiếp tục suy giảm, cước tuyến Bắc Á đi Singapore đã giảm tới mức thấp kỷ lục trong vài chục năm trở lại đây trong khi cước vận chuyển quanh khu vực Đông Nam Á cũng sụt giảm khoảng gần 30% so với bình quân tháng 6. Nửa đầu tháng 8, thị trường vận tải dầu sản phẩm đã có những chuyển biến khả quan hơn tại một số khu vực nhưng thực tế cước vẫn ở mức rất thấp so với mức bình quân chung của thị trường vào trước thời gian xảy ra đại dịch Covid-19. Trong khi đó, thị trường khu vực Đông Nam Á vẫn tiếp tục bầu không khí ảm đạm với mức cước bình quân giảm khoảng 10% trên các tuyến ngắn quanh khu vực Đông Nam Á. Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong đầu quý 4, cải thiện nhẹ vào đầu tháng 12 rồi lại trầm lắng vào cuối tháng do ảnh hưởng của những kỳ nghỉ lễ cuối năm.

- Thị trường container nội địa: Ngay từ đầu năm 2020, thị trường Container nội địa đã gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc dẫn tới giao thương tại biên giới với nước này gần như bị đình trệ, nguồn hàng đã khan hiếm lại càng khó khăn hơn, đặc biệt là hàng container lạnh bị sụt giảm trầm trọng.

Trong quý 2, thị trường vận tải Container bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi dịch bệnh Covid-19 do phải thực hiện chính sách giãn cách xã hội của Chính phủ. Quý 3 là mùa thấp điểm nhất trong năm, do vậy, thị trường vận tải container nội địa vẫn duy trì ở mức kém trên cả hai chiều, đặc biệt là chiều từ thành phố Hồ Chí Minh về Hải Phòng. Việc một số Lines hết hạn cho thuê tàu chạy ngoại, không thể cho thuê được nữa nên kéo tàu về chạy tuyến nội địa, giảm cước sâu để hút hàng cũng gây sức ép giảm cước và áp lực về nguồn hàng cho đội tàu Container Công ty. Sang quý 4, thị trường dần khởi sắc và tăng trưởng do nhu cầu vận chuyển cuối năm tăng cao và hai tàu container đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để hoạt động ổn định và hiệu quả trong quý.

Trong năm, Công ty tiếp tục tìm kiếm và thuê thêm một số tàu ngoài để tăng doanh thu, nâng cao năng lực vận chuyển, tăng khả năng quay vòng kết hợp đảo lịch tàu và giảm thời gian chạy không hàng. Tổng doanh thu các tàu thuê ngoài năm 2020 là 229,19 tỷ đồng, chiếm khoảng 18,17% tổng doanh thu vận tải toàn Công ty.

## ***2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2020 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh***

### **2.1. Khó khăn**

- Dịch bệnh Covid-19 và các chính sách phòng chống dịch bệnh của các quốc gia bao gồm việc đóng cửa biên giới, phong tỏa sân bay và cảng biển đã ảnh hưởng sâu rộng đến thị trường vận tải biển, có nhiều thời điểm trong năm giá cước giảm sút vô cùng thấp và không có hàng hóa.

Thời gian vừa qua, Công ty đã thanh lý một số tàu già, khai thác không còn phù hợp nhưng việc đầu tư tàu thông qua đấu thầu là khó khăn cho việc phát triển tàu.

- Nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang rất thiếu hụt. Đặc biệt, trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 kéo dài, nhiều quốc gia thực hiện phong tỏa/cấm bay nên việc thay thế thuyền viên ở nước ngoài là gần như không thể. Vì vậy nhiều chủ tàu nước ngoài coi Việt Nam là nơi trung chuyển để thay thuyền viên, thậm chí một số chủ tàu nước ngoài đã thay đổi toàn thuyền bộ là người nước ngoài bằng cả thuyền bộ Việt Nam với mức lương cao hơn rất nhiều so với mức lương khối tàu nội nên đã dẫn đến một số lượng lớn thuyền viên đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với Vosco... Trong khi đó việc tuyển dụng các chức danh này có trình độ Đại học, Cao đẳng đang gặp khó khăn do các sinh viên chuyên ngành Hàng hải có nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn hơn ở trên bờ.

- Chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng tàu ngày càng tăng do tuổi tàu ngày càng lớn.

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn mà tàu của Công ty không có khả năng đáp ứng.

- Các qui định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề ô nhiễm và phòng chống ô nhiễm do đó cần phải có những khoản đầu tư để đáp ứng các yêu cầu đề ra.

## 2.2. Thuận lợi

Dù gặp nhiều khó khăn kể trên, tuy nhiên Công ty cũng nhận được và tận dụng những cơ hội của mình để hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2020:

- Kinh tế của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và nước ta nằm trong khu vực phát triển năng động của thế giới.

- Với những biện pháp quyết liệt của Chính phủ và sự đồng tình của người dân nên dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát tại Việt Nam. Điều này là thuận lợi cho sự phát triển, giao thương hàng hóa cũng như cung ứng thuyền viên.

- Đề án tái cơ cấu Công ty đã được phê duyệt và đang thực hiện theo 03 hướng tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tài chính tiếp tục là định hướng để Công ty tái cơ cấu, cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành, Công đoàn Công ty luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của Hội nghị Người lao động, của Đại hội đồng cổ đông, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. Đa số người lao động đều nỗ lực quyết tâm cao để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

- Có sự đồng lòng từ Lãnh đạo Công ty đến Người lao động vì mục tiêu cao nhất là hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp.

## 2.3. Một số giải pháp chính Công ty đã áp dụng để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Công ty đã áp dụng một số giải pháp chính sau đây:

- Trước rất nhiều khó khăn của năm 2020, Công ty đã tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện, bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu đội tàu;

- Ngoài ra, Công ty tiếp tục áp dụng các giải pháp về kinh doanh để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác đội tàu:

+ Tìm kiếm, thuê tàu ngoài một cách phù hợp để tăng năng lực vận chuyển, tăng khả năng cạnh tranh, sản lượng, doanh thu, tạo thêm việc làm cho người lao động. Trong năm, Công ty thường xuyên thuê định hạn, thuê relet chuyển từ 02 – 03 tàu hàng khô.

+ Các tàu Công ty, đặc biệt là khối tàu dầu sản phẩm và một số tàu hàng khô cỡ lớn đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để ký được những chuyến hàng hoặc cho thuê định hạn (T/c) tàu với hiệu quả tốt. Kết hợp giữa khai thác chuyến và cho thuê định hạn một cách phù hợp để tăng hiệu quả khai thác tàu. Tàu container tiếp tục triển khai thực hiện lưu khoang (slot) trên các chuyến tàu và phát triển hàng door to door.

+ Tìm kiếm các hợp đồng COA để ổn định nguồn hàng, 09 tháng đầu năm đã có 02 hợp đồng COA. Tích cực mở rộng quan hệ khách hàng, tiến hành tìm hàng sớm cho các tàu nhằm tránh bị ép giá khi thị trường đang trong giai đoạn yếu.

+ Quản lý kỹ thuật đội tàu: Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý kỹ thuật càng trở lên quan trọng, là yếu tố quyết định đảm bảo yêu cầu ngày tàu vận doanh, bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như kiểm soát chi phí. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới như sơn chống hà, lắp chân vịt phụ, máy lọc nước biển... để nâng cao hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác.

+ Quản lý nhiên liệu, dầu nhớt và vật liệu: Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp như: Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lượng tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu bằng việc kiểm soát mức tiêu thụ hàng ngày; Kiểm soát khối lượng, chất lượng nhiên liệu khi nhận, sử dụng và báo cáo; Cử cán bộ đi hỗ trợ nhận nhiên liệu và kiểm tra lượng tồn thực tế trên tàu; Nghiên cứu biến động về giá dầu của thị trường trong nước và quốc tế để quyết định thời điểm chốt giá mua nhiên liệu phù hợp nhất cho tàu. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dầu nhớt cùng với việc phân tích mẫu dầu theo định kỳ nên giảm đáng kể việc thay dầu và sử dụng dầu không hiệu quả. Đối với vật liệu, Công ty đã tăng cường lựa chọn thêm thị trường và các nhà cung ứng để có thể so sánh giá tốt hơn, chọn được những nhà cung ứng có giá cả hợp lý hơn. Liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây tốn kém cho khâu vận chuyển giao nhận.

- Đối với khối tàu container, Công ty đang cố gắng tăng cường phát triển hàng door to door, đạt mức khoảng 30% tổng doanh thu trong năm 2020. Ngoài lượng vỏ container công ty đã đầu tư và sử dụng trong thời gian qua, Công ty đã và đang thuê thêm vỏ từ bên ngoài để đáp ứng yêu cầu khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác;

+ Khối quản lý trên bờ đã tích cực và chủ động hỗ trợ các tàu về hành hải, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa, theo dõi và liên tục cập nhật thông tin thời tiết

+ Về nguồn nhân lực: Trong năm qua, Công ty rất quan tâm tới và chú trọng đến việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng việc nâng cao chất lượng tuyển dụng và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp học, khóa học nâng cao chuyên môn và ngoại ngữ. Ngoài ra, đã chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trường nghề để đào tạo, sau đó tuyển dụng vào làm cho Công ty. Đồng thời, đã tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng để nâng cao chất lượng thuyền viên và xây dựng cơ sở vật chất lớp học cho thuyền viên như xưởng hàn cắt, thuyền nghề; xây dựng phòng nghỉ cho các thuyền viên ở xa tham dự các lớp cập nhật.

### ***3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020***

#### **3.1. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả SXKD:**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Diễn biến phức tạp và lan rộng của dịch Covid-19 dẫn đến việc các nước gia tăng các biện pháp phong tỏa và cách ly làm cho nền sản xuất và giao thương tê liệt, làm giảm mạnh nhu cầu vận chuyển khiến nguồn hàng khan hiếm và giá cước giảm rất sâu, đặc biệt là trong quý 1 và đầu quý 2/2020. Sang quý 3, làn sóng thứ 2 của dịch bệnh lại tiếp tục làm ảnh hưởng đến hy vọng về sự phục hồi ổn định của thị trường vận tải biển.

+ Bên cạnh những tác động trầm trọng của dịch bệnh Covid-19 là ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, bất đồng nội bộ giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ và tình hình chính trị bất ổn trên bán đảo Triều Tiên, Hongkong, lũ lụt tại Trung Quốc kéo dài làm suy thoái kinh tế toàn cầu, các hoạt động thương mại tiếp tục suy giảm. Cộng thêm việc những tháng đầu năm 2020 phải chuyển sang sử dụng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp với giá rất cao, giá dầu FO cấp tại Singapore là hơn 700 usd/tấn và trong nước là hơn 900 usd/tấn đã khiến các chủ tàu gặp rất nhiều khó khăn.

+ Có rất nhiều kỳ nghỉ như nghỉ Lễ Tết Âm lịch của Trung Quốc kéo dài 10 ngày và tác động của nó là rất lớn vì trước kì nghỉ lễ khoảng 1-2 tuần và sau kì nghỉ 1 tuần là quãng thời gian các trader hạn chế giao dịch vì cận kề ngày nghỉ, sợ ảnh hưởng đến việc thu xếp xếp/dỡ hàng cũng như việc thanh toán; Nghỉ 01 tháng Lễ Ramadan tại các nước Hồi giáo; Lễ Phục sinh; Lễ Thanh minh ở Trung Quốc; Tết năm mới ở Thái Lan; Quốc tế Lao động, tuần lễ Quốc khánh Trung Quốc...

+ Từ tháng 7/2019, Công ty đã phải thực hiện trả lãi vay đầu tư các tàu đóng mới tại Việt Nam cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), nên chi phí lãi vay năm 2020 dự kiến là 129 tỷ đồng, tăng khoảng 32 tỷ đồng so với năm 2019.

- Nguyên nhân chủ quan:

Hiện nay, năng lực đội tàu Công ty giảm mạnh cả về số lượng và chất lượng so với thời gian trước, sau một thời gian dài Công ty không được phép đầu tư thêm tàu, không thu xếp được nguồn vốn để đầu tư hoặc thuê tàu (theo hình thức thuê tàu trần) nên mỗi năm, các tàu của Công ty lại già thêm 01 tuổi, tình trạng kỹ thuật kém đi. Dù Công ty luôn cố gắng duy trì tình trạng kỹ thuật ở mức phù hợp nhưng thực tế là việc tìm hàng và đáp ứng yêu cầu của các chủ hàng, của các cảng khi tàu tăng thêm tuổi ngày càng khó khăn hơn, đặc biệt là đối với khối tàu dầu khi tàu Đại Nam đã 20 tuổi và tàu Đại Minh đã 16 tuổi

**3.2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch, so với các chỉ tiêu năm 2019 và phân tích nguyên nhân:**

Chỉ tiêu giảm so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giảm so với KH 2020	
			Tuyệt đối	%
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	216	-

Nguyên nhân:

+ Do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, dù Công ty đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh thể hiện qua chỉ tiêu sản lượng đạt 6,56 triệu tấn, bằng 122,16% kế

hoạch năm nhưng thị trường vận tải biển suy giảm mạnh, làm giảm giá cước dẫn tới giảm doanh thu và hiệu quả của Công ty. Nếu tính theo mức cước bình quân năm 2019 thì doanh thu vận tải năm 2020 đã bị giảm hơn 100 tỷ đồng.

+ Công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 lãi 30,89 tỷ đồng trên cơ sở tái cơ cấu được nợ với Vietcombank và thanh lý thành công tàu Đại Nam trong quý 1/2020, tổng thu của 02 khoản này nếu thực hiện được là khoảng 140 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc tái cơ cấu với Vietcombank chỉ được hoàn thành vào ngày cuối của năm nên Công ty không thực hiện thanh lý được tàu Đại Nam mà còn phải duy trì trả lãi vay cho tàu trong cả năm 2020. Cùng với việc hiệu quả sụt giảm từ việc giảm giá cước khoảng 100 tỷ đồng nên kết quả chung năm 2020, Công ty lỗ -187 tỷ đồng.

#### 4. Tổ chức và nhân sự

##### 4.1. Danh sách Ban điều hành

###### a) Danh sách Ban Điều hành

- Ông Cao Minh Tuấn	Tổng giám đốc;
- Ông Lê Việt Tiến	Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc;
- Ông Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc;
- Ông Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng.

###### b) Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

##### - Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn

- Họ và tên: Cao Minh Tuấn
- Số CMND: 023414257. Ngày cấp: 08/6/2011. Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh

1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014 - đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc  
- Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

- Họ và tên: Lê Việt Tiến
- Số CMND: 030985465. Ngày cấp: 05/05/2006. Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
- Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam



10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - 4/2019	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2019 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

**- Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh**

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

2. Số CMND: 030890836. Ngày cấp: 15/9/2010. Nơi cấp: CA Hải Phòng.

3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973

4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình

5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995 - 9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 - 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 - 27/4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
27/4/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

**- Phó Tổng Giám đốc - Ông Hoàng Hữu Hùng**

1. Họ và tên: Hoàng Hữu Hùng
2. Số CMND: 030985412. Ngày cấp: 13/7/2007. Nơi cấp: CA Hải Phòng.
3. Ngày tháng năm sinh: 20/9/1973
4. Quê quán: Trại Quận, Phù Ninh, Phú Thọ
5. Địa chỉ thường trú: số 18/97, Mê Linh, P. An Biên, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu thủy.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1998-2008	Thuyền viên Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (lần lượt đảm nhiệm các chức danh Thợ máy, Máy 4, Máy 3, Máy 2, Máy trưởng tàu biển)
2008-T12/2008	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng
T1/2009-T9/2011	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vosco
T11/2011-T8/2015	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Vosco
T11/2015-T3/2020	Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Vật tư Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

**- Phó Tổng Giám đốc - Ông Đặng Hồng Trường**

1. Họ và tên: Đặng Hồng Trường
2. Số CMND: 030885071. Ngày cấp: 04/11/2007. Nơi cấp: CA Hải Phòng.
3. Ngày tháng năm sinh: 18/9/1973
4. Quê quán: Khúc Thủy, Thanh Oai, Hà Nội
5. Địa chỉ thường trú: 21/34 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tổ chức và Quản lý vận tải.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
T10/1995-T4/2000	Chuyên viên Phòng Khai thác, Phòng Tài chính kế toán Vosco
T4/2000 –T9/2001	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Hải Âu
T4/2007-T9/2007	Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Vận tải biển Việt Nam
T4/2008 -6/2018	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco
T7/2018-3/2020	Trưởng phòng Nhân sự Thuyền viên Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

**- Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường**

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường

2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng

3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973

4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng

5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

7. Trình độ văn hoá: 10/10

8.Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.

9.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Việt Nam
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2020) của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

STT	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	18.200.000	2.100	13,001
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGĐ	15.400.000	60.000	11,042
3	Trịnh Thị Ngọc Biển	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
6	Lý Quang Thái	UV HĐQT	0	0	0
7	Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT	0	0	0
8	Lê Việt Tiến	Phó Tổng giám đốc	0	21.900	0,015
9	Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc	0	0	0
10	Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc	0	126.980	0,09
11	Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc	0	1.000	0,0007
12	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	0	3.900	0,0027

**4.2. Những thay đổi trong ban điều hành:** Trong năm 2020, Công ty bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc:

- Ông Hoàng Hữu Hùng: được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 02/3/2020;
- Ông Đặng Hồng Trường: được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 02/3/2020.

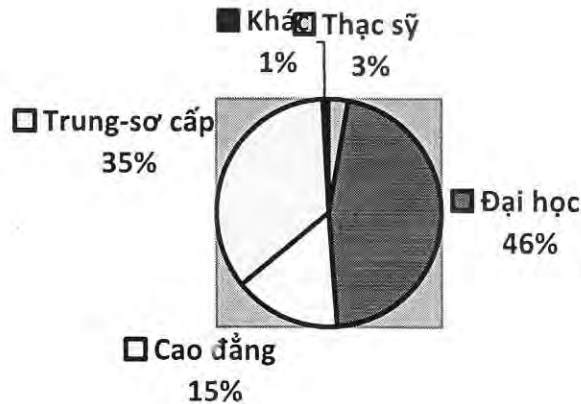
#### **4.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động**

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 772 người, trong đó nữ là 50 người. Lực lượng lao động trực tiếp (khỏi sỹ quan thuyền viên) là 611, lao động trên văn phòng phục vụ cho hoạt động đội tàu Công ty là 130 người và hỗ trợ hoạt động khác là 31 người. Dù hoạt động kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm qua, Công ty rất quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương trong khả năng của Công ty; để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển.

**Cơ cấu lao động về trình độ và độ tuổi:**

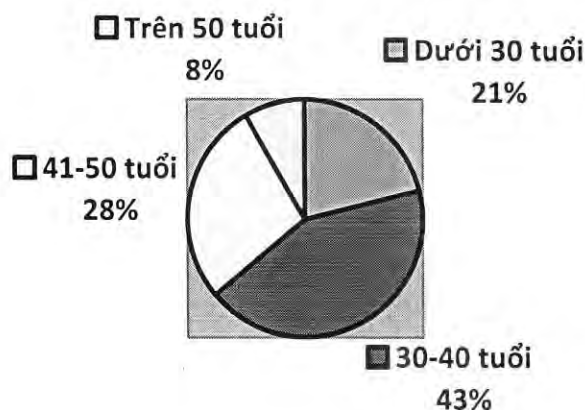
- Về trình độ: Thạc sỹ: 21 người; Đại học 357 người; Cao đẳng: 117 người; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp: 271 người; Trình độ khác: 06 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo trình độ



- Về độ tuổi: Đa số người lao động ở trong độ tuổi dưới 40 tuổi, cụ thể: Dưới 30 tuổi: 162 người; Từ 30 – 40 tuổi: 332 người; Từ 41 – 50 tuổi: 214 người; Trên 50 tuổi: 64 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo độ tuổi



- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe thường niên, định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

#### **5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Năm 2020, Công ty không thực hiện dự án đầu tư hoặc dự án lớn nào và cũng không phát sinh khoản đầu tư tài chính lớn trong năm. Công ty cũng không thực hiện chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án.

#### **Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên kết**

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc): Tỷ lệ vốn góp của Vosco tại Vtsc hiện nay là 46,45%. Năm 2020, hoạt động kinh doanh của Vtsc tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các vấn đề về thị trường khiến Công ty phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ về mặt khách hàng và giá cả trên tất cả các ngành hàng mà đơn vị đang kinh doanh. Khối khách hàng chủ lực của Công ty là các doanh nghiệp vận tải biển vốn đã khó khăn trong những năm gần đây lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, vì thế rất nhiều khách hàng đã cắt giảm lượng đặt hàng. Mảng dầu nhờn hàng hải cũng gặp rất nhiều khó khăn phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, mảng dầu nhờn công nghiệp cũng phải đối mặt với việc giá đầu vào tăng cao. Trước những khó khăn rất lớn đó, VTSC đã nỗ lực, cố gắng tận dụng mọi cơ hội, khắc phục khó khăn về thị trường, khách hàng và đối thủ cạnh tranh. Tổng doanh thu năm 2020 của VTSC đạt 127,93 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 26,56 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 4,78 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch và bằng 105% so với năm 2019.

- Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal): Tại thời điểm 31/12/2020. Tỷ lệ vốn góp của Vosco tại Vtsc hiện nay là 36%. Năm 2020, hoạt động của Vosal tiếp tục gặp nhiều thách thức khi hầu hết các mảng dịch vụ đều phải đối mặt với những khó khăn chung của thị trường. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chuỗi cung ứng toàn cầu và Việt Nam nhiều lúc bị tê liệt do các nước đóng cửa biên giới. Trước tình hình không có nhiều thuận lợi, Vosal đã cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất. Trong năm 2020, hoạt động dịch vụ Đại lý tàu biển có tăng trưởng do đã cung cấp thêm được dịch vụ đại lý cho các tàu bên ngoài. Tuy nhiên, dịch vụ Đại lý giao nhận vận chuyển gặp khó khăn nên doanh thu giảm so với cùng kỳ và dịch vụ kinh doanh bãi chứa vỏ container sụt giảm khá nhiều do lượng vỏ khách hàng trả về bãi rất ít. Tổng doanh thu năm 2020 của Vosal là 15,41 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 5,09 tỷ đồng, Công ty lỗ -555 triệu đồng.

**6. Tình hình tài chính****6.1 Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	3.105,16	2.795,96	-309,2
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.538,39	1.277,27	-261,13
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-185,96	-259,92	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	234,89	72,65	-162,24
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	48,93	-187,27	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,72	-187,26	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				

(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp 2020 đã kiểm toán)

**6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	26,57	29,66
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	73,43	70,34
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	77,32	81,81
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	22,68	18,19
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	17,05	17,48
	+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,55	0,46
4	<i>Khả năng thanh toán</i>			
	+ Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	0,59	0,79
	+ Khả năng thanh toán hiện hành = (Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	0,70	0,91
5	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,17	
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7,00	
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,57	
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	%	-0,12	

(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp 2020 đã kiểm toán)

**7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****7.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần tự do chuyển nhượng: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài

**7.2. Cơ cấu cổ đông:****a) Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</b> Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Bùi Việt Hoài	18.200.000	182.000.000.000	13%
2. Ông Cao Minh Tuấn	15.400.000	154.000.000.000	11%
3. Ông Nguyễn Quốc Cường	12.600.000	126.000.000.000	9 %
4. Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	12.600.000	126.000.000.000	9 %
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Biển	12.600.000	126.000.000.000	9 %

- Cổ đông khác: 40%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>71.400.000</b>	<b>51</b>

**b) Cổ đông nước ngoài**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	Chang Joong Hwan	IB8602	5/100D, Nam Thoi, Thoi Tam Thon, Hocmon, TP. HCM	5.000
2	Chen Juen Yi	IA1558	1 F-4, No.227, Grongyuan Rd, Linkou Shian, Taipei County, Taiwan	407.000
3	Hirochika Makino	IS1365	Aichi Ken Toyohashi Shi	1.000
4	Huang Chun Hua	IS9708	152 Thuy Khe - Tay Ho - Ha Noi	2.002.000



5	Huang Jian Ming	IB1597	Cong Ty TNHH Advanced Multitech (Vn) - Kcn Nhon Trach 3, Nhon Trach, Dong Nai	39.010
6	Ishida Koichi	IA4162	5-18-17 Minamiyawata Ichikawashi Chibaken 272-0023	8.000
7	Jatuporn Laura Panyasiri	IB0671	Paseo Parkview Suite 142 Valero St. Salcedo Village, Makati, Metro Manila 1227 Philippines	500
8	Kato Takanori	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	20
9	Kimura Tomoshige	IB4830	1703, Park 6A, Vinhome Central Park, 208 Nguyen Huu Canh Street, Ward 22, Binh Thanh District, Hcmc	30
10	Lee Jae Hak	IB2622	P611 Chung Cu Thang Long, 99 Mac Thai To, Yen Hoa, Cau Giay, Hanoi	10
11	Lin, Tzu - Yun	IA9579	No.12-1, Jinxing Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan (R.O.C.)	1.000
12	Nguyen Dinh Tham	IA6242	2415 Daneland St., Lakewood Ca 90712, Usa	29.490
13	Ong Kian Soon	IA2281	29B Clementi, Crescent S599542, Singapore	300.000
14	Wu, Ping - Hsiu	IA8982	No 230, Henan Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802., Taiwan - R.O.C	3.420
15	Aizawa Securities Co., Ltd	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, Jp 103-0027	15.900
16	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	40.000
17	Kb Securities Co., Ltd.	CA9209	21, Yeouinaru-Ro 4-Gil, Yeongdeungpo-Gu, Seoul	160
18	Mirae Asset Daewoo Co.,Ltd	CA2146	26, Eulji-Ro 5-Gil, Jung-Gu, Seoul, Korea	4.030
19	New-S Securities Co., Ltd.	CS9483	Ebisu Bldg, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-Ku, Tokyo	14.210
20	Samsung Securities Co., Ltd.	CA9463	15 Fl., 67, Sejong-Daero, Jung-Gu, Seoul, Korea	174.070
21	Sbi Securities Co.,Ltd.	CA4878	6-1 Roppongi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan	30.870
22	Shinhan Investment Corp.	CS7490	23-2, Yoido-Dong, Youngdeungpo-Gu, Seoul, 150-712, Korea	80
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>3.075.800</b>

Số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 338.800 ; tỷ lệ 0,242 %

**c) Cổ đông trong nước:** Số lượng cổ phần 139.661.200; Tỷ lệ 99,758 %

**d) Cổ đông tổ chức:** Số lượng cổ phần 90.506.198; Tỷ lệ: 64,647 %

**e) Cổ đông cá nhân:** Số lượng cổ phần 49.493.802; Tỷ lệ: 35,353 %

**f) Số lượng cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ và không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2020.

**7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Từ khi chào bán ra công chúng, Công ty chưa tăng vốn, chưa phát hành cổ phiếu thưởng và chưa thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu ...

**7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2020 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**7.5. Các chứng khoán khác:** Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác trong năm 2020.

## **8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững**

Trong bối cảnh các nền kinh tế đều tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên..., phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng, tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu của Việt Nam, phục vụ đông đảo khách hàng trong và ngoài nước. Trong quá trình phát triển của mình, chúng tôi không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Vosco luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì các mục đích từ thiện và nhân đạo mà Công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội là cách thức mà một doanh nghiệp đạt được sự cân bằng hoặc kết hợp những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội; đồng thời, đáp ứng những kỳ vọng của các cổ đông và các đối tác.

Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất và triển khai các chính sách, vấn đề về môi trường của Công ty.

### **8.1. Tác động lên môi trường**

Công ty cũng luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Các tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dẫn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Năm 2019, Công ty tiếp tục áp dụng hệ thống SMMS vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư và tiếp tục hoàn thiện phần mềm mua sắm; kiểm soát chi phí vật tư, phụ tùng. Công ty đã nghiên cứu để đưa ra chế độ chạy tàu hợp lý, kinh tế tùy theo diễn biến của thị trường vận tải, giá nhiên liệu và yêu cầu của Hợp đồng vận chuyển cùng với việc rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, giúp Công ty giảm chi phí nhiên liệu đồng thời giảm lượng khí phát thải ra môi trường biển.

## 8.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Đối với vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho khối văn phòng và cho đội tàu, liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn vật liệu và tốn kém cho khâu vận chuyển giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc kỹ trước khi đặt phụ tùng, vật tư, tránh lãng phí không cần thiết. Các phòng có liên quan phối hợp kiểm soát lượng mua, cung cấp và sử dụng phụ tùng, vật tư. Tổng chi phí vật liệu đã cấp trong năm 2020 là hơn 90 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các tàu Công ty có hệ thống chum cất nước ngọt từ nước biển để thuận tiện, tiết kiệm chi phí và tiết kiệm nguồn tài nguyên nước ngọt. Khi lựa chọn cung ứng vật liệu, Công ty cũng ưu tiên lựa chọn các loại vật liệu có thể tái chế. Ngoài ra, Công ty là đơn vị dịch vụ vận tải biển, không có hoạt động sản xuất nên không có hoạt động tái chế các nguyên vật liệu đã sử dụng.

c) Về việc sử dụng tài nguyên đất: Tại trụ sở chính, Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và trong năm 2020 không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

## 8.3. Tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu

a) Năng lượng, nhiên liệu tiêu thụ

Đội tàu Vosco hoạt động rộng rãi trên các tuyến nội địa và quốc tế (trừ 2 tàu container chỉ hoạt động trên tuyến nội địa). Tổng lượng dầu FO đội tàu tiêu thụ trong năm: hơn 26 nghìn tấn, tổng lượng dầu DO đội tàu tiêu thụ trong năm: 3,05 nghìn tấn, dầu nhớt là 734 nghìn lít. Từ 01/01/2020, đội tàu Công ty đã sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để đáp ứng các quy định tại Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), góp phần giảm ô nhiễm môi trường biển và ô nhiễm không khí.

b) Năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác ở công suất phù hợp, kết quả, lượng dầu FO tiết kiệm được là 384 tấn, tương đương khoảng 173.000 USD. Đồng thời, thực hiện các biện pháp giảm tiêu thụ dầu nhớt, số lượng dầu nhớt tiết kiệm được là 30.826 lít, tương đương 83.000 USD.

## 8.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: tại trụ sở chính: nước máy

Lượng nước ngọt tiêu thụ trong năm 2020 tại trụ sở chính: 5.053 khối

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tại trụ sở chính Công ty không có hệ thống tái chế nước. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

#### **8.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: trong năm 2020 Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt trong năm 2020.

**8.6. Về xử lý rác thải:** Các tàu Công ty có quy trình và hệ thống xử lý rác thải, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xả thải trên môi trường biển và tại các cảng biển. Tại trụ sở chính, Công ty có quy trình xử lý rác thải nội bộ và hợp đồng thu gom, xử lý rác thải với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng.

#### **8.7. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 772 người, trong đó nữ là 50 người. Lực lượng lao động trực tiếp (khỏi sỹ quan thuyền viên) là 611, lao động trên văn phòng phục vụ cho hoạt động đội tàu Công ty là 130 người và hỗ trợ hoạt động khác là 31 người.

Trong năm 2020, tiền lương bình quân của người lao động đạt 12,6 triệu đồng/người/tháng (riêng khỏi thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, tiền lương bình quân là 23,56 triệu đồng/người/tháng). Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để doanh nghiệp hoạt động tốt và phát triển. Do vậy, dù còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực. Năm 2020, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Công ty đã thực hiện việc đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng thường xuyên cho người lao động trên văn phòng và khỏi thuyền viên. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thuê thêm tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm, cho người lao động đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty.

Người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ, được hưởng đầy đủ các chế độ khi đau ốm... và được đảm bảo các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức khen thưởng và biểu dương con cán bộ

CBCNV, SQTV có thành tích xuất sắc trong học tập, tặng quà cho các cháu con CBCNV, SQTV nhân ngày 1/6 và Trung thu.

c) Về công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo nghề cho người lao động:

Năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Sĩ quan quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động. Đồng thời, thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, sửa chữa tàu biển đến người lao động và đặc biệt là cho an toàn vệ sinh viên. Công ty chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sĩ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo.

Đã tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng để nâng cao chất lượng thuyền viên trước khi điều động công tác trên tàu. Xây dựng cơ sở vật chất lớp học như xưởng hàn cắt, thuyền nghệ; xây dựng phòng nghỉ cho các thuyền viên ở xa tham dự các lớp cập nhật. Năm 2020 đã tổ chức 12 khóa đào tạo, cập nhật cho thuyền viên với số lượng 50 lượt người.

Công ty cũng đã phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến (E-learning) để hoạt động đào tạo được thực hiện thường xuyên và thuận tiện hơn.

#### **8.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương. Cụ thể như sau:

CBCNV, sỹ quan, thuyền viên trong toàn Công ty đã tích cực tham gia các chương trình từ thiện, ủng hộ những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn và đền ơn đáp nghĩa. Vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên quyên góp ủng hộ cho Quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Ủng hộ Quỹ vì người nghèo thành phố; ủng hộ quỹ của Hội Chữ thập đỏ Thành phố; tổ chức đi thăm và tặng quà cho các cháu là con CBCNV, SQTV bị dị tật bẩm sinh, các cháu có hoàn cảnh khó khăn nhân “Tháng hành động vì trẻ em”, tổ chức thăm tặng quà cho các gia đình liệt sỹ của Công ty nhân ngày 27/7, Cán bộ nhân viên, sỹ quan thuyền viên Công ty đã ủng hộ 01 ngày lương ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt...

Ngoài ra, nhân dịp Tết Nguyên đán Công đoàn Công ty đã phối hợp Công đoàn Tổng công ty, lãnh đạo Công ty đi thăm hỏi, chúc Tết, tặng quà cho những gia đình CBCNV, SQTV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị mắc bệnh hiểm nghèo, ốm đau dài ngày, tai nạn lao động; thăm động viên các sỹ quan, thuyền viên trên các tàu cập cảng tại Việt Nam.

Từ 01/4 đến ngày 15/4/2020, Công ty đã tổ chức trao tặng gần 2.000 suất quà hỗ trợ các gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 với nguồn kinh phí được ủng hộ từ CBCNV, SQTV trong Công ty. Ngoài ra, còn ủng hộ cho các gia đình gặp khó khăn do dịch bệnh thông qua UBMTTQ thành phố Hải Phòng. Thăm hỏi tặng quà cho 12 cán bộ, thuyền viên và 32 cán bộ hưu trí Công ty có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

Hưởng ứng ngày Thuyền viên thế giới 25/6: Công đoàn và lãnh đạo Công ty đã thăm và tặng quà các tàu làm hàng tại khu vực hải Phòng, Quảng Ninh và gia đình thuyền viên có hoàn cảnh khó khăn.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty sở hữu đội tàu 12 chiếc với tổng trọng tải 405.112 dwt gồm 08 tàu hàng khô, hàng rời, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container, cùng với một số tàu thuê định hạn nên số lượng tàu khai thác thường xuyên khoảng 13-14 tàu.

Năm 2020 là năm vô cùng khó khăn của ngành vận tải biển do những ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 với nhiều thời điểm thị trường giảm sâu, mức cước vận chuyển rất thấp, hàng hóa khan hiếm, tàu không thể vào cảng làm hàng hoặc thay thuyền viên nhưng Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã quyết tâm áp dụng nhiều biện pháp tích cực, chủ động trong hoạt động khai thác đội tàu, quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng vật tư, bố trí điều động và thay thuyền viên. Đồng thời, tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt theo 03 hướng tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu đội tàu và đặc biệt là tái cơ cấu tài chính để ổn định sản xuất kinh doanh, giảm bớt thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Thị trường tàu hàng khô đầu năm 2020 diễn ra vô cùng khó khăn khi rơi tự do từ cuối tháng 12 năm 2019, cộng thêm việc phải chuyển sang sử dụng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp với giá rất cao. Bên cạnh đó, thị trường liên tiếp giảm sâu do chịu ảnh hưởng nặng nề khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp, đã trở thành đại dịch và lan ra gần như toàn thế giới. Các nước buộc phải có những hành động mạnh mẽ để đối phó trong đó có hành động phong tỏa các thành phố, cảng biển làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới. Tình trạng hàng hóa khan hiếm và cước thấp kéo dài trong cả Quý I. Sau đó, thị trường bắt đầu có những dấu hiệu tích cực khi một số nước đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh và chuyển xã hội sang trạng thái vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế. Từ cuối quý 2, thị trường đã có sự khởi sắc hơn khi chỉ số này đang dao động quanh mức 1.700 điểm nhưng động lực chính là sự tăng trưởng của các phân khúc tàu cỡ lớn như Capesize, Panamax... Phải đến cuối quý 3, thị trường tàu cỡ Handysize mới ổn định hơn so với 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, các tàu Handysize của Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực Đông Nam Á nên lượng hàng cũng bị hạn chế, các mặt hàng chủ yếu hiện nay chỉ xoay quanh xi măng bao từ Việt Nam đi Philippines, Clinker, phân bón, sắt thép... Đồng thời, những lo ngại về làn sóng thứ 2 của dịch bệnh Covid-19 và lũ lụt tại Trung Quốc vẫn khiến cho thị trường có nhiều diễn biến bất ổn, khó lường cùng với cùng với

điều kiện thời tiết xấu trong tháng 10 và tháng 11 tại Philippines, Việt Nam đã ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác đội tàu khô của Công ty.

Thị trường vận tải dầu sản phẩm năm 2020 ở mức thấp trong hầu hết cả năm. Sự sôi động hiếm hoi trong năm ở tháng 3, tháng 4 chủ yếu do các hoạt động đầu cơ, tích trữ dầu giá rẻ vô cùng mạnh mẽ và nhu cầu thuê tàu làm kho chứa dầu của một số hãng dầu lớn. Số lượng các giao dịch thương mại thành công khá nhiều nên nhu cầu vận chuyển tăng và cước vận tải dầu sản phẩm cũng cải thiện rõ rệt. Trong thời gian còn lại của năm, thị trường có nhiều thời điểm giảm thấp kỷ lục như đầu quý 3, đầu quý 4 và đặc biệt là cuối quý 4 do ảnh hưởng của những kỳ nghỉ lễ cuối năm. Mặc dù thị trường khó khăn, hoạt động kinh doanh khai thác của hai tàu dầu Đại Nam và Đại Minh vẫn giữ được sự ổn định ở mức khá tốt trong suốt khoảng thời gian thực hiện hợp đồng T/C của Petronas. Việc tận dụng tốt cơ hội thị trường để cho thuê T/C 2 tàu dầu Đại Nam, Đại Minh đều trên 15 tuổi vào thời điểm hợp lý đã góp phần ổn định doanh thu, đem lại hiệu quả khai thác tàu ở mức cao hơn so với hình thức khai thác “spot” trong bối cảnh thị trường năm 2020 diễn biến rất xấu bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tại nhiều quốc gia.

Ngay từ đầu năm 2020, thị trường Container nội địa đã gặp rất nhiều khó khăn, lại chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc dẫn tới giao thương tại biên giới với nước này gần như bị đình trệ, nguồn hàng đã khan hiếm lại càng khó khăn hơn, đặc biệt là hàng container lạnh bị sụt giảm trầm trọng. Sau đó, thị trường lại bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi dịch bệnh Covid-19 do phải thực hiện chính sách giãn cách xã hội của Chính phủ và tiếp tục duy trì mức kém cho đến Quý 3 - mùa thấp điểm nhất trong năm theo thông lệ. Việc một số Lines hết hạn cho thuê tàu chạy ngoại, không thể cho thuê được nữa nên kéo tàu về chạy tuyến nội địa, giảm cước sâu để hút hàng cũng gây sức ép giảm cước và áp lực về nguồn hàng cho đội tàu Container Công ty. Sang quý 4, thị trường dần khởi sắc và tăng trưởng do nhu cầu vận chuyển cuối năm tăng cao và hai tàu container đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để hoạt động ổn định và hiệu quả trong quý 4. Tuy nhiên, hoạt động của đội tàu container vẫn còn nhiều khó khăn do vỏ container của Vosco sau hơn 10 năm sử dụng đã cũ, Công ty phải thuê thêm vỏ container để khai thác.

Mặc dù Công ty đã hết sức nỗ lực và áp dụng nhiều giải pháp tích cực để cải thiện kết quả kinh doanh nhưng thị trường vận tải biển năm 2020 sút giảm trầm trọng và bất ổn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	TH năm 2020	So sánh với KH 2020 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000 tấn	5.372	6.675	124,25
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.282	1.362	106,24
	<i>Trong đó, doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.045</i>	<i>1.261</i>	<i>120,67</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	30,89	-187	

Như vậy, năm 2020, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020 của Công ty lãi 30,89 tỷ đồng trên cơ sở tái cơ cấu được nợ với VietcomBank và thanh lý tàu Đại Nam. Tuy nhiên, Công ty chưa thanh lý được tàu Đại Nam với lý do như đã trên ở phần trên, cùng với việc hiệu quả sụt giảm từ việc giảm giá cước khoảng 100 tỷ đồng nên kết quả chung năm 2020, Công ty bị lỗ -187 tỷ đồng.

### ***Những tiến bộ Công ty đã đạt được***

Công ty đã thay đổi tư duy khai thác khi chủ động, tích cực tìm kiếm và thuê tàu bên ngoài để tăng năng lực vận chuyển, sản lượng, doanh thu và hiệu quả chung của Công ty. Bên cạnh việc khai thác ổn định các tàu của Công ty và các tàu thuê định hạn, Công ty đã kết hợp thuê thêm một số chuyến theo dạng voyage relet, số tàu thuê thường xuyên ở mức từ 02-04 tàu.

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Công ty đã áp dụng thêm công nghệ mới như sơn chống hà, lắp chân vịt phụ, máy lọc nước biển...

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý đặc biệt là quản lý nhiên liệu, phụ tùng, vật tư để tiết giảm chi phí, đã ban hành được nhiều quy chế, nội quy quản lý và các biện pháp cụ thể để giảm tiêu thụ, chống thất thoát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư.

Năm 2020, Công ty đã tiếp tục tích cực thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo 03 hướng tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức để ổn định sản xuất kinh doanh, giảm bớt thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực khi đã hoàn thành tái cơ cấu với VietcomBank. Đối với tái cơ cấu tổ chức, đến 31/12/2020, đã giảm số đầu mối từ 25 xuống còn 14 đơn vị. Số người lao động tại văn phòng giảm 23% so với trước tái cơ cấu và hoàn thành tiến độ theo Đề án đã được phê duyệt. Công ty cũng đã chuyển đổi mô hình hoạt động của một công ty con thành Công ty cổ phần và hiện đang nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty này.

### ***Hoạt động của khối thuyền viên***

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình. Trong thời gian công tác trên tàu, dù gặp nhiều khó khăn thử thách, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, các quốc gia áp dụng các chính sách phong tỏa biên giới, cảng biển và sân bay để ngăn chặn dịch bệnh dẫn đến nhiều thời điểm Công ty không thể thay được thuyền viên, rất nhiều thuyền viên phải làm việc trên tàu quá thời hạn, nhưng các Sỹ quan thuyền viên đều vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số thuyền viên đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của ngành và của Công ty.



*Về việc thực hiện các dự án đầu tư:* Trong năm 2020, Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào để tập trung nguồn lực ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Tình hình tài chính**

**2.1. Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (xem phụ lục 03 kèm theo)**

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 2.795,96 tỷ đồng, giảm 309,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 829,33 tỷ đồng, chiếm 29,66 % tổng tài sản; giảm 4,34 tỷ đồng, tương đương giảm 0,53% so với cùng kỳ năm trước.
- Tài sản dài hạn 1.966,63 tỷ đồng, chiếm 70,34 % tổng tài sản, giảm 313,55 tỷ đồng tương đương giảm 13,75 % so với cùng kỳ năm trước.

## **2.2. Tình hình nợ phải trả**

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn của Công ty là 2.795,96 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 2.287,46 tỷ đồng, chiếm 81,81% tổng nguồn vốn, giảm 121,95 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019.
- Nợ ngắn hạn là 911,95 tỷ đồng, giảm 261,24 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2019.
- Nợ dài hạn là 1.375,51 tỷ đồng, tăng 139,3 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2019.
- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 578,62 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

**\* Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

*Nợ phải trả quá hạn:* Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thị trường vận tải biển còn gặp nhiều khó khăn nên đã tác động tiêu cực tới kết quả kinh doanh và dòng tiền của doanh nghiệp.

*Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá:* là đơn vị có doanh thu gốc và công nợ gốc bằng ngoại tệ, nếu tỷ giá tăng sẽ làm phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá lớn cho Công ty.

*Ảnh hưởng của lãi vay:* Năm 2020, chi phí lãi vay của Công ty là 121,7 tỷ đồng. Trong bối cảnh Công ty còn gặp khó khăn do thị trường vận tải biển đã suy thoái trong một thời gian dài dẫn đến nguồn lực tài chính của các đơn vị vận tải biển rất hạn chế, chi phí lãi vay cũng là áp lực tài chính đối với Công ty.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020, Công ty đã tiếp tục quyết liệt thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp trong đó tập trung vào tái cơ cấu tài chính, đội tàu và tổ chức. Trong năm, về tái cơ cấu tài chính, Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu nợ tại Vietcombank. Về tái cơ cấu tổ chức, giảm số đầu mối trong Công ty từ 25 xuống còn 14 đơn vị. Số người lao động tại văn phòng giảm 23% so với trước tái cơ cấu và hoàn thành tiến độ theo Đề án đã được phê duyệt. Công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng thang bảng điểm để thuận lợi cho việc đánh giá năng lực hiệu quả của người lao động. Về tái cơ cấu đội tàu, Công ty đã thanh lý tàu Vĩnh Hưng và Vega Star và chưa thực hiện các dự án đầu tư tàu nhưng đã tích cực tìm kiếm, giao dịch và thuê tàu ngoài với nhiều hình thức (thuê tàu trần, thuê chuyên, relet...) để tăng năng lực vận chuyển và kết quả kinh doanh.

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- Công ty tiếp tục thay đổi tư duy khai thác: mở rộng thị trường đặc biệt là tập trung vào làm việc, đàm phán với các chủ hàng lớn trong và ngoài nước để ký kết các hợp đồng COA, tăng hiệu quả đội tàu. Tính toán, kết hợp giữa khai thác tàu theo chuyên và cho thuê định hạn một cách phù hợp để tận dụng các cơ hội của thị trường và tăng hiệu quả khai thác tàu.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhớt vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục bảo quản bảo dưỡng (BQBD) thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số tàu đã triển khai kiểm soát toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise. Kiểm soát các thông số chỉ báo tình trạng hoạt động của hệ thống động lực. Tập hợp các thông số của xylanh, piston máy chính, máy đèn để phân tích hoạt động của thiết bị và có kế hoạch BQBD cho phù hợp. Phối hợp với các phòng khai thác tận dụng thời gian tàu chờ đợi cầu bến để triển khai công tác sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng duy trì tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Nhìn chung, hoạt động quản lý kỹ thuật của Công ty trong năm qua đã được thực hiện khá tốt. Việc phối hợp giữa các Phòng và tàu tốt hơn, đã hỗ trợ và cùng nhau khắc phục nhanh chóng các khiếm khuyết khi bị kiểm tra.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động của đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu hàng khô chủ động tham gia các hợp đồng vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu và nội địa cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước (than, xi măng, clinker, sắt thép...) và các doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm các hợp đồng có khối lượng lớn nhằm ổn định nguồn hàng hơn cho các nhóm tàu. Ngoài ra, sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh khai thác tại thị trường Atlantic tạo tính chủ động và linh hoạt hơn khi khai thác nhóm Supramax trong thời gian dài hơn tại đây. Hoạt động vận tải dầu vẫn tiếp tục tập trung vào phân khúc cỡ tàu MR có trọng tải khoảng 50.000 DWT với dung tích chở hàng từ 53.000 cbm trở lên trong giai đoạn 2021 - 2025 và thị trường chủ đạo là khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhưng cũng luôn sẵn sàng khai thác ở các khu vực Châu Âu, Mỹ ... nếu hiệu quả hơn về phương diện kinh tế. Tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật đội tàu, kiểm soát tốt chi phí, xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành doanh nghiệp. Công ty cũng đặt mục tiêu tiếp tục tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyển trọng tâm kinh doanh vào lĩnh vực tìm kiếm và phát triển thị trường vận tải. Nâng cao năng suất lao động tiệm cận với các Công ty quản lý tàu trong khu vực và quốc tế.

Trong dài hạn, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, Công ty sẽ tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu để tập trung dòng tiền phục vụ tái cơ cấu tài chính thành công.

Định hướng giai đoạn tiếp theo khi có điều kiện, Công ty sẽ tập trung phát triển đội tàu chuyên dụng, trong đó ưu tiên phát triển tàu chở dầu, do sự cạnh tranh của loại tàu này trong nước và khu vực không quá lớn, tàu hàng rời cỡ Supramax để phục vụ các lô hàng rời có khối lượng lớn trong khu vực, tiếp tục duy trì loại tàu cỡ Handysize sẵn có và phát triển thêm một số tàu có trọng tải trên 30.000 dwt.

Ngoài việc kỳ vọng thị trường vận tải biển sẽ có chuyển biến tích cực, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác tàu, quản lý chi phí. Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng vận tải, chất lượng khai thác tàu để đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, chất lượng, hiệu quả và đúng hạn.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không thực hiện việc giải trình

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đối với đội tàu, Công ty đã nỗ lực áp dụng các chính sách để đảm bảo giảm thiểu lượng phát thải khí ra môi trường, đã thực hiện cung cấp cho đội tàu các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp theo tiêu chuẩn và quy định IMO.

Đôi với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và không vi phạm các quy định về xử lý nước thải.

### *6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách, quy định liên quan về người lao động. Người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

### *6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội***

Năm 2020, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động theo sát và đánh giá thị trường, căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Đặc biệt, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty theo 03 nội dung: Tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức và đã có những đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Công ty trong năm 2020. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết, thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, đơn vị và tàu thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào việc chống ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và môi trường biển. Công ty cũng đã triển khai những hoạt động vì cộng đồng hiệu quả, đóng góp vào đời sống an sinh xã hội của địa phương.

### ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty***

- Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng Quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các vấn đề trọng yếu của Công ty cũng như các biện pháp cần thiết

để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Điều hành đã cùng với các phòng thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để duy trì hoạt động ổn định của Công ty và đội tàu trong bối cảnh thị trường rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã triển khai rất quyết liệt và có hiệu quả Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Đã mạnh dạn nghiên cứu thuê tàu một cách phù hợp để tăng năng lực đội tàu, tăng doanh thu và đa dạng hóa các hình thức khai thác tàu thông qua việc thuê thêm tàu trên thị trường. Đặc biệt, về công tác tái cơ cấu tài chính, Ban Điều hành đã tích cực làm việc với DATC và các Ngân hàng để thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết 107/NQ-CP.

HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định, tổ chức các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ... và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD và thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt. HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực.

- Liên quan đến Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty, tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực chính sau:

- + Tái cơ cấu tài chính;
- + Tái cơ cấu tổ chức;
- + Tái cơ cấu đội tàu.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến với các khách hàng xuất nhập khẩu và chở thuê với khối lượng lớn và ký hợp đồng ổn định (COA). Tăng dần tần trọng tải đội tàu thuê

ngoài bằng nhiều hình thức thuê tàu và phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học hóa nhiều hơn để theo sát và kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp, hiệu quả.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (TCTY Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	18.200.000	2.100	13,001
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	15.400.000	60.000	11,042
3	Trịnh Thị Ngọc Biển	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
6	Lý Quang Thái	UV HĐQT	0	0	0
7	Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT	0	0	0

*Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:*

- Ông Bùi Việt Hoài: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP;
- Bà Trịnh Thị Ngọc Biển: Trưởng Ban Thị trường – Kế hoạch, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP;
- Ông Lý Quang Thái: Phó trưởng ban phụ trách ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP;
- Ông Nguyễn Quốc Cường: Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng
- Ông Phạm Đăng Khoa: Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Khai thác, Công ty Vận tải biển VIMC

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

#### *Các cuộc họp của HĐQT*

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT. HĐQT	04	100%
3	Ông Nguyễn Quốc Cường	UV. HĐQT	04	100%
4	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV. HĐQT	04	100%
5	Ông Phạm Đăng Khoa	UV. HĐQT	04	100%
6	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	UV. HĐQT	04	100%
7	Ông Lý Quang Thái	UV. HĐQT	04	100%

**Nội dung các cuộc họp:** Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2020 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2020 được đăng tải trên website Công ty:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Tin tức cổ đông](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Tin-tức-cổ-đồng)

### 1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm 2020, HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập không điều hành. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm 2020, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT độc lập đã đảm bảo tính khách quan, vô tư, hướng tới mục tiêu chung là lợi ích của toàn Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

### 1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban.

### 1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách thành viên đã có Chứng chỉ: Ông Bùi Việt Hoài – CT. HĐQT và ông Cao Minh Tuấn – Phó CT. HĐQT, Tổng giám đốc.

### 1.7. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Trong năm 2020, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

### 1.8. Các biện pháp để tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác quản trị công ty, đẩy mạnh áp dụng các giải pháp tin học vào công tác quản trị. Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; chuẩn hóa việc đánh giá cán bộ, nhân viên, xây dựng thang bảng điểm để thuận lợi cho việc đánh giá năng lực hiệu quả cán bộ, thuyền viên; hướng tới việc trả lương theo hiệu quả công việc. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các bộ phận quản lý kỹ thuật, vật tư kiểm soát chi phí nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, sửa chữa. Tăng cường sự kiểm soát, hỗ trợ của các phòng với tàu để đội tàu hoạt động ổn định, hiệu quả.

### 1.9. Các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư đã thực hiện trong năm:

Không có

#### 2. Ban Kiểm soát

##### 2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Thành viên;
- Bà Vũ Thị Toan – Thành viên.

##### 2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên	0	0%
3	Vũ Thị Toan	Thành viên	0	0%

##### 2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã chủ động lên kế hoạch thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty theo quy định;

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Cùng với Ban Điều hành và các bộ phận tham mưu, giúp việc, Ban Kiểm soát đã góp phần tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh có nguy cơ rủi ro và đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp.



- Công ty luôn có chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban Kiểm soát, các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước.

#### 2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp và tham gia 04 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

#### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: Nội dung này sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Lương, thưởng của Ban Điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng 2020 (VNĐ)
1	Cao Minh Tuấn	Tổng giám đốc	425.787.200
2	Lê Việt Tiến	Phó Tổng giám đốc	405.611.000
3	Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc	424.246.100
4	Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc	294.446.000
5	Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc	300.075.100

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm 2020, không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

a) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

b) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty hiện đã cập nhật để tuân thủ các quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021)

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vạn tài biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

*(Theo Báo cáo kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 thực hiện bởi Công ty Kiểm toán AASC)*

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2020.](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_tổng_hợp_kiểm_toán_năm_2020)

Trân trọng kính chào./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, KHTH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Việt Hoài

**Phụ lục 01: Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty**



Tàu hàng rời Vosco Unity  
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star  
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh  
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam  
trọng tải 47.102 DWT

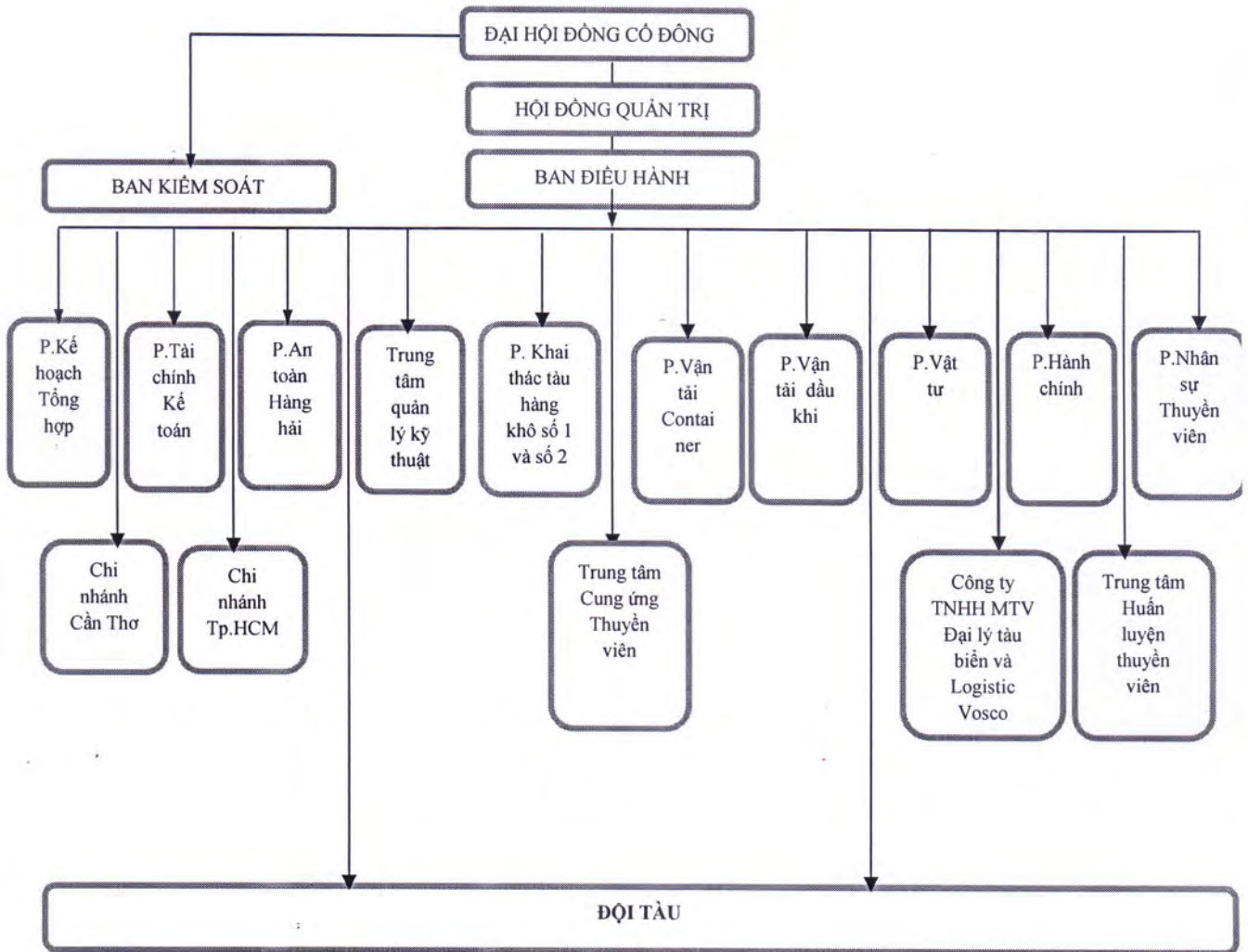


Tàu container Fortune Freighter  
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator  
560 TEUS

## Phụ lục 02: Sơ đồ tổ chức Công ty



**Phu lục 03: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2020**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối quý	
		Số cuối quý	Số đầu năm
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>829.327.979.147</b>	<b>824.980.309.112</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	53.009.600.464	61.285.997.411
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	86.500.000.000	87.002.000.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	578.620.411.136	548.041.745.766
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		78.195.943.036	
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	75.028.554.197	90.979.418.523
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	36.169.413.350	37.671.147.412
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>1.966.628.225.076</b>	<b>2.280.181.786.618</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	5.214.900.000	9.063.030.561
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	1.801.900.584.593	2.104.163.263.984
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	1.793.032.291.971	2.094.905.705.471
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	8.868.292.622	9.257.558.513
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	86.427.310.070	99.833.397.343
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(206.087.273)	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	73.085.430.413	67.122.094.730
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>2.287.458.806.640</b>	<b>2.409.406.629.962</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	911.949.821.618	1.173.193.362.158
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.375.508.985.022	1.236.213.267.804
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>508.497.397.583</b>	<b>695.755.465.768</b>
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	508.497.397.583	695.755.465.768
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>V. Kết quả kinh doanh</b>			
1. Tổng doanh thu		1.361.673.343.186	1.794.275.667.536
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	1.277.269.952.129	1.538.391.723.075
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	11.581.591.476	7.824.602.260
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	72.821.799.581	248.059.342.201
2. Tổng chi phí		1.548.949.093.083	1.745.340.314.563
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	(187.275.749.897)	48.935.352.973
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	(187.258.068.185)	48.715.752.931

<b>VI. Các chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		11.517.618.772	5.909.183.690
Trong đó: các loại thuế		11.517.618.772	5.364.784.122
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		(0,368)	0,073
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		4,50	3,41
4. Tổng quỹ lương người lao động		106.279.284.300	114.458.044.000
5. Số lao động bình quân (người)		702	738
6. Tiền lương bình quân người/tháng		12.618.000	12.924.350

*(Theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020)*

# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh.....	2
4. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty .....	3
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
6. Định hướng phát triển trong tương lai.....	6
7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới .....	6
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020.....</b>	<b>7</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	7
2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2020 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	10
3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.....	12
4. Tổ chức và nhân sự.....	14
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	21
6. Tình hình tài chính .....	22
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững.....	25
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>29</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính .....	32
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	34
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	34
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>35</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty .....	35
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	36
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>
1. Hội đồng quản trị.....	37
2. Ban Kiểm soát .....	39
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	40
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>41</b>
1. Ý kiến kiểm toán: .....	41
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	41
<b>Phụ lục 01: Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty .....</b>	<b>42</b>
<b>Phụ lục 02: Sơ đồ tổ chức Công ty .....</b>	<b>43</b>
<b>Phụ lục 03: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2020 .....</b>	<b>44</b>